

Số: **35**/QĐ-SCT

Quảng Trị, ngày **11** tháng **3** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019 của Sở Công Thương Quảng Trị

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-SCT ngày 27/12/2018 của Sở Công Thương về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019 của Sở Công Thương Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Hưng

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019

của Sở Công Thương Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-SCT ngày 11 tháng 3 năm 2019
của Sở Công Thương Quảng Trị)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm giám sát, đánh giá chất lượng, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của các phòng, đơn vị thuộc Sở. Qua đó, phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc để có giải pháp khắc phục, xử lý, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của tỉnh trong thời gian tới.

- Đánh giá việc xử lý các hạn chế, vướng mắc theo yêu cầu của Tổ kiểm tra cải cách hành chính năm 2018; Khắc phục hạn chế trong chỉ số cải cách hành chính của Sở năm 2018 được UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh; Thông báo của Ban Nội chính Tỉnh ủy về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 - 2020" đối với cấp ủy, người đứng đầu Sở Công Thương; Qua đó, tạo sự chuyển biến về ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và mỗi cá nhân liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân trên địa bàn.

- Kiểm tra phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo có chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm; quá trình kiểm tra phải khách quan, trung thực, công khai, phản ánh đúng thực tế kết quả thực hiện cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Qua kiểm tra phải rút ra được những vấn đề cần quan tâm, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Sở trong thời gian tới; Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị lãnh đạo Sở các biện pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2019, cụ thể như sau:

1. Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính, công tác tuyên truyền, kiểm tra về cải cách hành chính:

- Công tác xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 và triển khai tổ chức (hoặc tham gia) cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính năm 2019.

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính; Việc triển khai công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Trách nhiệm trong công tác cải cách hành chính; Việc triển khai các mô hình, sáng kiến hay trong công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó, nêu rõ mức độ đạt được trong thực hiện các nội dung của kế hoạch.

2. Kiểm tra thực hiện cải cách thể chế

- Kiểm tra số lượng và chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành trên lĩnh vực công nghiệp-thương mại; Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế chính sách về lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Công tác xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Tình hình rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật và báo cáo kết quả xử lý các vấn đề phát hiện trong quá trình rà soát.

3. Kiểm tra thực hiện cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về Công Thương tại địa phương.

- Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại theo yêu cầu UBND tỉnh tại Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh.

+ Việc đề nghị công bố các thủ tục hành chính đã chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

+ Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở; Ứng dụng, triển khai Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân (nguoidan.chinhphu.vn).

- Tình hình công khai thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của sở.

4. Kiểm tra thực hiện cải cách tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức

- Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công Thương về tổ chức, bộ máy.

- Kiểm tra việc ban hành, rà soát bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị.

-

- Công tác sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Thực hiện các quy định về biên chế.

- Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ công chức, viên chức; Thực hiện các chế độ, chính sách; các giải pháp đổi mới trong công tác đánh giá công chức, viên chức và bình xét thi đua khen thưởng.

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức.

5. Kiểm tra thực hiện cải cách tài chính công

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2015 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tự của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc ban hành (sửa đổi, bổ sung) quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công; Mức tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

6. Kiểm tra thực hiện công tác hiện đại hóa nền hành chính

- Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước của của Sở: Tình hình sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) trong trao đổi công việc; sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ cán bộ công chức sử dụng hộp thư điện tử trong trao đổi công việc và xây dựng vận hành cổng thông tin điện tử.

- Việc triển khai cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến đối với tổ chức, công dân. Thực hiện chữ ký số đối với Lãnh đạo Sở.

- Việc triển khai duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 của cơ quan, đơn vị.

7. Kiểm tra thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Kiểm tra công tác chỉ đạo tăng cường thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để cải thiện điểm số chi phí không chính thức và điểm số thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 4528/UBND-NC ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh.

- Việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; trách nhiệm của bộ phận liên quan trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; trách nhiệm của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Việc thống kê và báo cáo tình hình thực hiện thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại Sở.

- Việc bố trí, phân công công tác cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở; Ban hành Quy chế tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở; Việc thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

8. Thực hiện nhiệm vụ duy trì, củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) theo Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh

- Việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ duy trì, củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của cơ quan, đơn vị.

- Tuyên truyền, phổ biến các thông tin về chỉ số PAPI đến cán bộ công chức và người dân biết, giám sát thực hiện.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở về chỉ số thành phần PAPI. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về chỉ số PAPI theo quy định.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở để tiến hành kiểm tra tại các phòng và đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian dự kiến trong khoảng từ 01/06/2019 đến 30/09/2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Văn phòng Sở phối hợp với Thanh tra Sở tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở; Hướng dẫn đề cương báo cáo và thông báo các phòng, đơn vị thuộc Sở về thời gian và địa điểm biết để thực hiện.

- Các thành viên của Đoàn kiểm tra, căn cứ nội dung của kế hoạch kiểm tra, chuẩn bị nội dung để làm việc với các phòng và đơn vị thuộc Sở.

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở được kiểm tra có trách nhiệm xây dựng báo cáo, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

- Thực hiện lồng ghép kiểm tra công tác cải cách hành chính với công tác đánh giá chất lượng nội bộ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

Đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở. Báo cáo kết quả gửi về Sở Nội vụ chậm nhất 10 ngày làm việc, sau khi đoàn tổ chức kiểm tra. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, trình lãnh đạo Sở xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Hưng